

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia
về bình đẳng giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn năm 2011-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới;

Căn cứ Quyết định số 2351/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Chương trình hành động số 116-CTr/TU ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 42 /TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu phấn đấu:

Nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức để thúc đẩy toàn xã hội thay đổi hành vi thực hiện bình đẳng giới; từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vai trò vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực còn bất bình đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới cao. Phấn đấu đến năm 2015, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của Tỉnh nhà.

a) Mục tiêu 1. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị:

Phấn đấu đến nhiệm kỳ 2016-2020 tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các cấp ủy Đảng đạt từ 18% trở lên, tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt từ 25% trở lên. Đến năm 2015, đạt 35% các cơ quan cấp tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ; có 45% các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ (nếu tỷ lệ nữ ở cơ quan, tổ chức có từ 30% trở lên).

b) Mục tiêu 2. Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động:

Phấn đấu hàng năm tỷ lệ lao động nữ được giải quyết việc làm đạt 48% trong tổng số lao động được giải quyết việc làm; tỷ lệ lao động nữ được đào tạo nghề (từ trung cấp trở lên) chiếm 25% trong tổng số người được đào tạo nghề hàng năm; 100% phụ nữ thuộc diện hộ nghèo có nhu cầu, có phương án sản xuất được vay vốn tín dụng.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, nhằm từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi đạt 94%, tỷ lệ nữ có trình độ thạc sĩ đạt 30% trong tổng số người được đào tạo thạc sĩ, có 10% nữ đạt học vị tiến sĩ trong tổng số người có học vị tiến sĩ của Tỉnh, giảm tỷ lệ trẻ em nữ bỏ học ở bậc trung học xuống dưới 3%.

d) Mục tiêu 4. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế:

Phấn đấu giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 23/100.000 trẻ đẻ sống, tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt 40%, giảm tỷ lệ phụ nữ phá thai xuống dưới 40/100 trẻ đẻ sống.

đ) Mục tiêu 5. Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin:

Đến năm 2015 giảm 70% các sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh Truyền hình, 100% đài phát thanh, truyền hình, báo có chuyên mục, chuyên trang nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

e) Mục tiêu 6. Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới:

Đảm bảo việc tiếp cận và bình đẳng giữa nam và nữ trong việc hưởng thụ văn hóa, thể thao; Đến năm 2015: có 100% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện, 25% số nạn nhân được tư vấn về pháp lý và 50% nạn nhân của bạo lực gia đình được hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe; 45% người gây bạo lực gia đình được phát hiện, được giáo dục tư vấn tại các câu lạc bộ, trung tâm phòng, chống bạo lực gia đình; 100% số nạn nhân bị buôn bán được phát hiện, trở về thông qua trao trả hoặc giải cứu và 100% số nạn nhân trở về được hưởng các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

g) Mục tiêu 7. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bình đẳng giới:

Đến năm 2015 có 85% các văn bản quy phạm mới ban hành có vấn đề liên quan đến giới hoặc bất bình đẳng giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở cấp cơ sở; 100% cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được bồi dưỡng tập huấn; 100% các xã, phường, thị trấn và cấp huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Tỉnh thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới, nhất là đối với cán bộ quản lý nhà nước ở các cấp.

b) Thực hiện việc lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới vào trong các dự thảo văn bản qui phạm pháp luật có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề về bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

c) Lồng ghép vấn đề về giới trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện đề án, dự án, chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, các cấp, các ngành; phân tích rõ vấn đề giới trong các đề án, dự án, chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan vấn đề giới của các ngành, các địa phương.

d) Nâng cao công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thông tin, báo cáo, thống kê, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, tình hình thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

đ) Thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục vấn đề bình đẳng giới đến với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi người dân, nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, góp phần xóa bỏ định kiến về giới trong gia đình và ngoài xã hội.

e) Xây dựng và phát triển các trung tâm, dịch vụ, tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ nam và nữ bình đẳng về các cơ hội, sự tham gia và hưởng thụ các lĩnh vực đời sống của xã hội.

g) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về tài chính đầu tư cho các hoạt động bình đẳng giới; chi ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới và các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

h) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án dự án, như: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Đề án phát triển nguồn nhân lực; Đề án tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất

nước; Đề án kiên cố trường lớp học các đề án, dự án khác về y tế, giáo dục, nhà ở, văn hóa thông tin, thể thao trong giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn Tỉnh có liên quan đến vấn đề giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cần quan tâm, chú ý đến phụ nữ và trẻ em gái.

i) Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác quy hoạch dài hạn, bổ sung quy hoạch cán bộ nữ vào các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cấp, các ngành. Trên cơ sở đó đưa cán bộ nữ đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực quản lý, ngoại ngữ, tin học. Tập huấn, bồi dưỡng, trang bị những kiến thức cần thiết cho ứng cử viên nữ khi tham gia ứng cử vào các cấp ủy đảng, Hội đồng nhân dân các cấp và ứng cử vào đại biểu Quốc hội.

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp, chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nữ. Đẩy mạnh các hình thức khuyến nông, khuyến ngư, xây dựng các dự án phát triển kinh tế của các hội, đoàn thể, khóm ấp, khu dân cư nhằm mục tiêu tạo thêm chỗ làm mới để thu hút người lao động làm việc, nhất là đối với lao động nữ ở vùng nông thôn. Tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận với các nguồn lực phát triển kinh tế nhằm tạo cơ hội bình đẳng giữa nam và nữ trong sản xuất kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo trên địa bàn Tỉnh, phát triển hình thức phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nhằm góp phần giảm nghèo bền vững và tăng tỷ lệ nữ thuộc diện nghèo được thoát nghèo.

- Lồng ghép nội dung về bình đẳng giới giảng dạy trong các trường học, đặc biệt là các cấp trung học phổ thông và trung học cơ sở; đưa nội dung về giới vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, chương trình đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ. Khuyến khích cán bộ nữ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt đào tạo ở các bậc sau đại học và nghiên cứu sinh. Bổ sung các chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập, nâng cao trình độ. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí cho con gia đình hộ nghèo, hộ chính sách, gia đình vùng sâu, vùng xa theo đúng qui định hiện hành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, đặc biệt cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, tạo điều kiện cho phụ nữ và nam giới dễ tiếp cận. Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn cho người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, các biện pháp tránh thai an toàn.

- Nâng cao nhận thức cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin, đội ngũ phóng viên, biên tập viên báo đài để thực hiện tốt các chuyên trang, chuyên mục về giới. Xóa bỏ các thông điệp, hình ảnh mang định kiến giới. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện truyền thông.

- Duy trì, nhân rộng và phát triển câu lạc bộ của các đoàn thể, đa dạng hóa các loại hình sinh hoạt thu hút sự tham gia tích cực của nam giới. Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, khóm, ấp văn hóa, chú trọng tiêu chí gia đình không có bạo lực để xét gia đình văn hóa hằng năm. Nâng cao năng lực của Trung tâm hỗ trợ phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người.

- Bố trí đủ cán bộ chuyên trách công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cơ quan thường trực cấp tỉnh; cán bộ kiêm nhiệm ở các huyện, thị xã, thành phố, hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên ở khóm ấp, khu dân cư.

k) Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan chức năng, nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện Chương trình. Định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh 6 tháng, năm, giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ.

Kịp thời khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn Tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt Chương trình này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP (I, II);
- UBQGVSTBPN Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/UBND, TT/HĐND, MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBKTTU;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Vĩnh Tân